

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KẾ SÁCH
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **23/2021/DS-ST**

Ngày: 05 - 02 - 2021

V/v tranh chấp yêu cầu bồi
thường thiệt hại do sức khoẻ bị
xâm phạm

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Việt.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Xươngne.

2. Ông Nguyễn Ngọc Thịnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Lâm Thanh Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 380/2020/TLST-DS ngày 27 tháng 11 năm 2020 về việc tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khoẻ bị xâm phạm, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 375/2020/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa dân sự sơ thẩm số 16/2021/QĐST-DS ngày 20 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà M. Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

2. *Bị đơn:* Ông V. Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 24/11/2020, biên bản lấy khai ngày 11/12/2020, các lời khai khác trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà M trình bày: Đầu tháng 9/2020 giữa bà M với ông D (là anh ruột của ông V) có mâu thuẫn, tranh chấp với nhau về vấn đề đất đai có liên quan đến việc bà M đặt ống bọng nhưng ông D đến dỡ ống bọng cho rằng bà M lấn chiếm đất của gia đình ông D từ đó hai bên phát sinh tranh chấp, ông D có hăm dọa đánh bà M nhưng ông D chưa đánh. Đến khoảng 07, 08 giờ ngày 07/9/2020 khi bà M đang đứng nói chuyện với ông H (là hàng xóm) thì ông V chạy xe đến, dừng xe lại chửi thề với bà M liên tục cho rằng bà M lấn ranh đất của gia đình ông D, ông V và đòi đánh bà M; do bức tức nên bà M mới có lời lẽ thách thức ông V

“Mày đánh tao được thì đánh đi”, lý do bà M thách thức ông V đánh bà M là do khi đó bà M nghĩ ông V còn nhỏ tuổi và là đàn ông còn bà M đã lớn tuổi và là phụ nữ nên ông V sẽ không dám đánh bà M, nhưng không ngờ ông V lại lao đến đánh bà M thật, khiến cho bà M bị té xuống đất, vì xung quanh đó là họ hàng của ông V nên không có ai can ngăn. Về việc bà M thách thức ông V đánh bà M thì hiện nay bà M cũng nhận thấy mình có một phần lỗi, giả sử khi đó bà M không có lời lẽ thách thức ông V mà bỏ đi nơi khác thì có lẽ đã không có xảy ra sự việc ông V đánh bà M gây thương tích.

Do bị ông V đánh nên bà M phải đi bệnh viện điều trị bệnh hết 08 ngày với chi phí cụ thể như sau: Tiền thuốc và viện phí tại Bệnh viện Kế Sách: 1.622.969đồng; Tiền khám bệnh và tiền thuốc tại Sóc Trăng: 730.000đồng; Tiền công lao động của người nằm viện: 200.000đồng x 08 ngày = 1.600.000đồng; Tiền công lao động của người nuôi bệnh: 200.000đồng x 08 ngày = 1.600.000đồng; Tiền xe vào Bệnh viện Kế Sách (đi và về): 60.000đồng; Tiền xe đi Sóc Trăng khám bệnh (đi và về): 100.000đồng. Tổng cộng chi phí là 5.712.969đồng. Sau khi bà M điều trị bệnh về thì tại xã bà M có yêu cầu ông V bồi thường tiền thuốc cho bà M nhưng ông V không bồi thường mà còn kêu bà M lạy lục và xin lỗi ông V thì ông V sẽ bồi thường cho bà M.

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24/11/2020 bà M yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông V có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bà M với số tiền là 5.712.969đồng. Tuy nhiên, tại biên bản lấy khai ngày 11/12/2020 bà M rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, theo đó bà M chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông V có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bà M với số tiền là 3.500.000đồng, do bà M xác định bà M cũng có một phần lỗi trong việc để xảy ra sự việc ông V đánh bà M gây thương tích như đã trình bày nêu trên.

- *Bị đơn ông V*: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã cấp, tổng đạt, thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông V nhưng ông V không có mặt tham gia tố tụng theo các giấy triệu tập của Tòa án và cũng không có ý kiến trình bày hay yêu cầu gì trong vụ án này.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà M vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện theo nội dung biên bản lấy khai ngày 11/12/2020; các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng về việc tuân thủ và chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án trong giai đoạn xét xử sơ thẩm, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà M, giải quyết buộc ông V có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bà M với số tiền 3.500.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, theo phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Theo nội dung yêu cầu khởi kiện ban đầu, bà M cho rằng ông V đã có hành vi xâm phạm đến sức khỏe và gây thiệt hại cho bà M nên bà M yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông V có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bà M với số tiền là 5.712.969đồng. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm là đúng theo quy định tại khoản 6 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Tại biên bản lấy khai ngày 11/12/2020 bà M rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, theo đó chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông V có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bà M với số tiền là 3.500.000đồng (*tương ứng với việc rút lại số tiền là 2.212.969đồng*). Xét thấy, việc rút lại một phần yêu cầu khởi kiện của bà M là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện mà bà M đã rút này.

[3] Ông V là bị đơn, có địa chỉ cư trú tại ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Tại phiên tòa sơ thẩm, ông V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do và không thuộc trường hợp sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, việc vắng mặt cũng không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vụ án.

[5] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã có cơ sở khẳng định: Do giữa bà M và ông D (là anh ruột ông V) có mâu thuẫn, tranh chấp với nhau về vấn đề đất đai từ trước đó, nên vào khoảng 07, 08 giờ ngày 07/9/2020 khi bà M và ông V gặp nhau thì hai bên đã có lời qua tiếng lại và ông V đã có hành vi đánh bà M gây thương tích, dẫn đến việc sau đó bà M phải đi điều trị thương tích tại các cơ sở y tế. Sự việc này được ông V thừa nhận tại cơ quan công an và được ghi nhận trong nội dung Biên bản ghi lời khai ngày 09/9/2020, Biên bản ghi lời khai 15/10/2020 và Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 30/QĐ-XPHC ngày 21/10/2020 của Công an xã B, huyện Kế Sách (tại BL 49 - 53), nên đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[6] Khoản 1 Điều 584 và khoản 4 Điều 585 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: “*Người nào có hành vi xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tài sản, quyền, lợi ích hợp pháp khác của người khác mà gây thiệt hại thì phải bồi thường, trừ trường hợp Bộ luật này, luật khác có liên quan quy định khác*” và “*Khi bên bị thiệt hại có lỗi trong việc gây thiệt hại thì không được bồi*

thường phân thiệt hại do lỗi của mình gây ra”. Do ông V đã có hành vi đánh bà M xâm phạm đến sức khỏe và gây thiệt hại cho bà M nên ông V phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bà M. Tuy nhiên, việc ông V đánh bà M gây thương tích cũng xuất phát từ một phần lỗi của bà M. Lẽ ra trong trường hợp hai bên gặp nhau mà ông V có dùng lời lẽ chửi bới, hăm dọa đánh bà M thì bà M có thể bỏ đi nơi khác rồi sau đó trình báo với cơ quan nhà nước có thẩm quyền (Ủy ban nhân dân xã, cơ quan công an...) để có biện pháp xử lý theo đúng quy định của pháp luật, nhưng bà M đã không làm như vậy mà lại thách thức ông V đánh bà M, trong khi giữa bà M và ông D (là anh ruột ông V) có mâu thuẫn, tranh chấp với nhau từ trước đó và bà M cũng biết rõ ông V là người nóng tính thì bà M phải nhận thức được việc bà M có lời lẽ thách thức như vậy có thể dẫn đến hệ quả là ông V sẽ đánh bà M. Quá trình giải quyết vụ án, bà M cũng thừa nhận việc bà M thách thức ông V đánh bà M có một phần lỗi của bà M, nếu như bà M không có lời lẽ thách thức như vậy thì có lẽ đã không có xảy ra sự việc ông V đánh bà M gây thương tích. Sau khi xem xét, đánh giá các tình tiết của sự việc, Hội đồng xét xử xác định mức độ lỗi của ông V là 75% (3/4) và của bà M là 25% (1/4) trong sự việc ông V đánh bà M gây thương tích, là căn cứ xác định mức bồi thường thiệt hại cũng như giảm một phần mức bồi thường thiệt hại cho ông V.

[7] Theo khoản 1 Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015, thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm bao gồm: *“Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút của người bị thiệt hại; Thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút của người bị thiệt hại; nếu thu nhập thực tế của người bị thiệt hại không ổn định và không thể xác định được thì áp dụng mức thu nhập trung bình của lao động cùng loại; Chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian điều trị; nếu người bị thiệt hại mất khả năng lao động và cần phải có người thường xuyên chăm sóc thì thiệt hại bao gồm cả chi phí hợp lý cho việc chăm sóc người bị thiệt hại; Thiệt hại khác do luật quy định”*. Đối với các khoản chi phí, thu nhập này, người bị thiệt hại phải có nghĩa vụ chứng minh theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thông qua việc *“phải nêu rõ từng khoản thiệt hại thực tế đã xảy ra, mức yêu cầu bồi thường và phải có chứng từ hoặc giấy biên nhận hợp lệ về các khoản chi phí hợp lý, về thu nhập của người bị thiệt hại”* theo tinh thần hướng dẫn tại điểm a khoản 5 Mục 1 Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[8] Về chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút của người bị thiệt hại: Bà M có cung cấp các hóa đơn, chứng từ để chứng minh các khoản chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bà M khám, điều trị tại các cơ sở y tế sau thời điểm bà M bị ông V đánh gây thương tích vào ngày 07/9/2020, bao gồm: tại Bệnh viện Đa khoa Hoàng Tuấn với số tiền 108.304đồng (tại BL số 20); tại Bệnh viện chuyên khoa Mắt tư nhân tỉnh Sóc Trăng với số tiền 315.774đồng và 285.254đồng, tổng cộng 601.028đồng (tại BL số 21, 22); tại Trung tâm y tế huyện Kế Sách với số tiền 1.622.969đồng và 160.000đồng, tổng cộng 1.782.969đồng (tại BL số 28, 34, 35, 37). Xét thấy:

[8.1] Đối với việc bà M khám, điều trị nội trú tại Trung tâm y tế huyện Kế Sách (từ ngày 07/9/2020 đến ngày 14/9/2020), theo Giấy ra viện và Giấy chứng nhận thương tích cùng ngày 14/9/2020 của Trung tâm y tế huyện Kế Sách (tại BL số 36, 38) cùng một số hóa đơn, chứng từ khác thể hiện nội dung khám, điều trị theo chuẩn đoán là “*Tổn thương của các phần khác của đầu/Chấn động vai và cánh tay khai do bị đánh...*” và “*Chấn thương má phải khai bị đánh/.../Chấn thương 1/3 dưới cánh tay phải do bị đánh; Tình trạng thương tích lúc vào viện: ...má phải sưng nề, bầm tím kích thước # 3x3cm, 1/3 dưới cánh tay phải bầm kích thước # 3x10cm...; Tình trạng thương tích lúc ra viện: ...giảm đau nơi chấn thương...*”, đây là các nội dung khám, điều trị phù hợp và có liên quan đến thương tích của bà M do hành vi đánh của ông V gây ra; bên cạnh đó, thời điểm bà M đến khám, điều trị là vào lúc 09 giờ 50 phút ngày 07/9/2020 tức là ngay sau thời điểm bà M bị ông V đánh gây thương tích (khoảng 07, 08 giờ ngày 07/9/2020); cho nên toàn bộ khoản chi phí khám, điều trị tại Trung tâm y tế huyện Kế Sách (1.782.969đồng) là chi phí hợp lý được chấp nhận.

[8.2] Đối với việc bà M khám, điều trị ngoại trú tại Bệnh viện Đa khoa Hoàng Tuấn (vào ngày 09/9/2020) và tại Bệnh viện chuyên khoa Mắt tư nhân tỉnh Sóc Trăng (từ ngày 09/9/2020 đến ngày 13/9/2020 và từ ngày 14/9/2020 đến ngày 20/9/2020) thể hiện nội dung khám, điều trị theo chuẩn đoán là “*...Chấn thương mũi*”; “*Tổn thương mắt và ổ mắt...*”, đây cũng là các nội dung khám, điều trị phù hợp và có liên quan đến thương tích của bà M do hành vi đánh của ông V gây ra, vì mắt, mũi và má là các bộ phận lân cận nhau, khi đánh vào bất cứ bộ phận nào thì cũng sẽ gây ra tổn thương đối với các bộ phận khác, hơn nữa bà M là người có tiền sử bệnh về mắt đang điều trị tại Bệnh viện chuyên khoa Mắt tư nhân tỉnh Sóc Trăng; đồng thời, sức khỏe là một trong những điều quan trọng nhất đối với cuộc sống của mỗi con người, nên việc bà M tiếp tục khám, điều trị tại 02 cơ sở y tế nêu trên là cần thiết, chi phí mà bà M bỏ ra cho việc này cũng được xem là “*Chi phí hợp lý để ngăn chặn, hạn chế và khắc phục thiệt hại*” theo quy định tại khoản 3 Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015; cho nên toàn bộ khoản chi phí khám, điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Hoàng Tuấn và Bệnh viện chuyên khoa Mắt tư nhân tỉnh Sóc Trăng (108.304đồng và 601.028đồng) là chi phí hợp lý được chấp nhận.

[8.3] Đối với chi phí đi lại phát sinh trong quá trình khám, điều trị thì khoảng cách từ nơi cư trú của bà M tại ấp A, xã B, huyện Kế Sách đến Trung tâm y tế huyện Kế Sách là khoảng trên dưới 5km và đến Bệnh viện Đa khoa Hoàng Tuấn, Bệnh viện chuyên khoa Mắt tư nhân tỉnh Sóc Trăng là khoảng trên dưới 30km; cho nên khoản chi phí đi lại mà bà M liệt kê trong đơn khởi kiện (60.000đồng và 100.000đồng) là chi phí hợp lý được chấp nhận.

[9] Về thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút của người bị thiệt hại trong thời gian điều trị: Bà M thừa nhận công việc hiện nay của bà M là canh tác diện tích đất vườn của gia đình, vợ chồng bà M có thu nhập thực tế từ công việc này là khoảng trên dưới 100.000.000đồng/năm nên riêng bà M là khoảng trên dưới 50.000.000đồng/năm tương đương 137.000đồng/ngày (làm tròn số). Xét thấy, làm vườn là loại công việc làm theo mùa, vụ và có thu nhập thực tế, nhưng mức thu nhập không ổn định, không thể xác định được chính xác thu nhập thực tế là bao

nhiều và cũng không thể đòi hỏi bà M phải có giấy tờ, tài liệu gì để chứng minh mức thu nhập từ công việc này; đồng thời, cũng không thể có mức thu nhập trung bình của lao động cùng loại tại địa phương để làm căn cứ xác định vì mức thu nhập từ công việc làm vườn của từng người là khác nhau tùy thuộc vào diện tích đất, độ màu mỡ của đất, kỹ năng canh tác...; tuy nhiên, Tòa án đã tiến hành xác minh và được ông X (là Trưởng Ban nhân dân ấp A, xã B, huyện Kế Sách) xác nhận lời trình bày của bà M về mức thu nhập của bà M như trên là đúng sự thật và ông X cũng xác nhận mức thu nhập bình quân của lao động nữ làm các ngành nghề tự do tại địa phương hiện nay là khoảng từ 150.000đồng đến 160.000đồng/ngày. Từ đó, xác định khoản thu nhập thực tế mà bà M bị mất hoặc bị giảm sút trong khoảng thời gian 08 ngày khám, điều trị tại Trung tâm y tế huyện Kế Sách là $137.000\text{đồng/ngày} \times 08 \text{ ngày} = 1.096.000\text{đồng}$.

[10] Về chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian điều trị: Trong khoảng thời gian bà M khám, điều trị tại Trung tâm y tế huyện Kế Sách thì bà M được chăm sóc bởi bà Y hiện cư trú tại ấp A, xã B, huyện Kế Sách (là em dâu của bà M). Bà Y trình bày công việc hiện nay của bà Y là canh tác diện tích đất vườn của gia đình, với thu nhập thực tế từ công việc này là khoảng trên dưới 50.000.000đồng/năm tương đương 137.000đồng/ngày (làm tròn số), lời trình bày của bà Y cũng được ông X xác nhận là đúng sự thật. Về chi phí hợp lý, bà Y cũng phải tốn chi phí đi lại từ nơi cư trú đến Trung tâm y tế huyện Kế Sách chăm sóc bà M là 60.000đồng tương tự như bà M. Từ đó, xác định chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế mà bà Y bị mất trong khoảng thời gian 08 ngày chăm sóc bà M tại Trung tâm y tế huyện Kế Sách là $1.096.000\text{đồng} + 60.000\text{đồng} = 1.156.000\text{đồng}$. Đối với khoản chi phí, thu nhập này thì trên thực tế bà M đã chi trả cho bà Y theo thỏa thuận giữa hai bên nên ông V có trách nhiệm hoàn trả lại cho bà M.

[11] Ngoài các khoản thiệt hại phải bồi thường theo quy định tại khoản 1 Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015 nêu trên thì khoản 2 Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định người gây thiệt hại còn phải bồi thường một khoản tiền khác để bù đắp tổn thất về tinh thần mà người bị thiệt hại gánh chịu. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án bà M không có yêu cầu ông V phải bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[12] Như vậy, các khoản thiệt hại của bà M được xem xét, chấp nhận là $1.782.969\text{đồng} + 108.304\text{đồng} + 601.028\text{đồng} + 60.000\text{đồng} + 100.000\text{đồng} + 1.096.000\text{đồng} + 1.156.000\text{đồng} = 4.904.301\text{đồng}$; căn cứ vào mức độ lỗi của hai bên, ông V phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bà M với số tiền là $4.904.301\text{đồng} \times 75\% = 3.678.226\text{đồng}$. Do đó, việc bà M yêu cầu ông V bồi thường thiệt hại cho bà M với số tiền là 3.500.000đồng ít hơn 3.678.225đồng này là có căn cứ và có lợi cho ông V, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà M về việc yêu cầu ông V có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bà M với số tiền là 3.500.000đồng; đồng thời, đình chỉ xét xử

đối với một phần yêu cầu khởi kiện của bà M về việc yêu cầu ông V có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bà M với số tiền là 2.212.969đồng.

[14] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[15] Về án phí sơ thẩm: Bà M không phải chịu án phí sơ thẩm; ông V phải chịu án phí sơ thẩm là 300.000đồng tương ứng với số tiền bị Tòa án buộc bồi thường thiệt hại, theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 244, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 1 Điều 584, các khoản 1, 4 Điều 585, khoản 1 Điều 586, khoản 1 Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự năm 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà M về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm.

- Buộc ông V có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bà M với số tiền 3.500.000đồng (*Ba triệu năm trăm nghìn đồng*).

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà M đối với số tiền phải trả nêu trên cho đến khi thi hành xong, hàng tháng ông V còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Đình chỉ xét xử đối với một phần yêu cầu khởi kiện của bà M về việc yêu cầu ông V có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bà M với số tiền 2.212.969đồng.

3. Về án phí sơ thẩm:

- Bà M không phải chịu án phí sơ thẩm.

- Ông V phải chịu án phí sơ thẩm là 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

4. Về quyền kháng cáo: Bà M được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc

Trăng xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm. Riêng đối với ông V không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo nêu trên được tính từ ngày ông V nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự (02);
- VKSND huyện Kế Sách (01);
- Chi cục THADS huyện Kế Sách (01);
- TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- Lưu HSVA, Văn phòng (02).

Nguyễn Quốc Việt